

Số: 3231 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2015

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành dạng thức môn thi tuyển sinh sau đại học**

#### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này dạng thức đề thi tuyển sinh sau đại học của các môn thi Ngoại ngữ: Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Ả rập.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ và Thủ trưởng các đơn vị đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT, T10.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Kim Sơn**



**DẠNG THỨC ĐỀ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**

**Các môn thi Ngoại ngữ: Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Ả rập**

*(Ban hành theo Quyết định số 3234 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 04 tháng 9 năm 2015  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Bài thi dùng cho các kì thi tuyển sinh đào tạo thạc sĩ
- Thời gian làm bài: 120 phút
- Số lượng câu hỏi: 100 câu
- Hình thức trả lời: Trắc nghiệm

**II. CẤU TRÚC BÀI THI**

**II.1. Tiếng Hàn Quốc**

a) **Phần I:** Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và từ vựng của thí sinh. Phần này gồm 50 câu, được chia thành ba mục.

- **Mục 1. Hoàn thành câu.** Mục này gồm 20 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu chưa hoàn chỉnh, dưới mỗi câu là 4 phương án hoàn thành câu được đánh dấu A, B, C, D trong đó có 1 phương án đúng. Nhiệm vụ của thí sinh là chọn 1 phương án đúng ở mỗi câu.

- **Mục 2. Tìm từ đồng nghĩa.** Mục này gồm 20 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh, trong đó có một cụm từ được gạch chân. Dưới mỗi câu là 4 phương án được đánh dấu A, B, C, D trong đó có 1 phương án là cụm từ đồng nghĩa, có thể dùng thay thế cho cụm từ được gạch chân ở câu trên. Nhiệm vụ của thí sinh là tìm ra 1 phương án đúng đó trong số 4 phương án đưa ra.

- **Mục 3. Xác định lỗi.** Mục này bao gồm 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi gồm có 4 phương án, mỗi phương án là một câu hoàn chỉnh, trong đó có 1 phương án bị sai lỗi ngữ pháp. Nhiệm vụ của thí sinh là đọc và chọn 1 phương án sai trong 4 phương án đưa ra.

**b) Phần II:** Kiểm tra kĩ năng đọc hiểu của thí sinh. Phần này gồm 50 câu hỏi với 25 mẫu tin, thông báo, quảng cáo hoặc đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) liên quan đến các chủ đề phổ thông về văn hóa, xã hội, tin tức báo chí, khoa học.v.v... Dưới mỗi đoạn là 2 câu hỏi với 4 phương án trả lời được đánh dấu A, B, C, D cho mỗi câu, trong đó có 1 phương án đúng. Thí sinh đọc và căn cứ vào nội dung bài đọc chọn 1 phương án đúng cho mỗi câu.

## **II.2. Tiếng Nhật Bản**

**a) Phần I:** Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và từ vựng của thí sinh. Phần này gồm 50 câu, được chia thành bốn mục.

- **Mục 1. Hoàn thành câu:** Mục này gồm 20 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu chưa hoàn chỉnh, dưới mỗi câu là 4 phương án hoàn thành câu được đánh dấu A, B, C, D trong đó có 1 phương án đúng. Nhiệm vụ của thí sinh là chọn 1 phương án đúng ở mỗi câu.

- **Mục 2. Tìm từ/cụm từ hoặc cách diễn đạt đồng nghĩa:** Mục này gồm 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh, trong đó cả câu hoặc một phần của câu được gạch chân. Dưới mỗi câu hỏi là 4 phương án được đánh dấu A, B, C, D trong đó có 1 phương án có nghĩa gần nhất với từ/cụm từ/cách diễn đạt được gạch chân, có thể dùng thay thế cho cụm từ được gạch chân ở câu phía trên. Nhiệm vụ của thí sinh là tìm ra 1 phương án đúng trong số 4 phương án đưa ra.

- **Mục 3. Xác định lỗi:** Mục này bao gồm 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh. Dưới mỗi câu hỏi là 4 phương án mỗi phương án chứa một phần của câu hỏi phía trên và được đánh dấu A, B, C, D; trong đó có 1 phương án là lỗi sai ngữ pháp hoặc từ vựng. Nhiệm vụ của thí sinh là đọc và chọn 1 phương án sai trong 4 phương án đưa ra.

- **Mục 4. Từ vựng – Chữ Hán:** Mục này được chia thành 2 phần nhỏ với 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh, trong đó có một phần từ hoặc chữ Hán được gạch chân. Dưới mỗi câu hỏi là 4 phương án được đánh dấu A, B, C, D trong đó có 1 phương án có cách viết chữ Hán hoặc cách đọc của chữ Hán đúng với phần được gạch chân trong câu hỏi. Nhiệm vụ của thí sinh là đọc và chọn 1 phương án đúng trong 4 phương án đưa ra.

**b) Phần II:** Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu của thí sinh. Phần này gồm 50 câu hỏi với 8 – 10 đoạn văn ngắn (khoảng 150 ~ 350 từ) liên quan đến các chủ đề phổ thông về văn hóa, xã hội, tin tức báo chí, khoa học.v.v... Dưới mỗi đoạn là một số câu hỏi với 4 phương án trả lời được đánh dấu A, B, C, D cho mỗi câu, trong đó có 1 phương án đúng. Thí sinh đọc và căn cứ vào nội dung bài đọc chọn 1 phương án đúng cho mỗi câu.

### II.3. Tiếng Ả rập

**a) Phần I:** Kiểm tra kiến thức ngữ pháp và từ vựng của thí sinh. Phần này gồm 50 câu, được chia thành bốn mục.

- **Mục 1. Hoàn thành câu:** Mục này gồm 20 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu chưa hoàn chỉnh, dưới mỗi câu là 4 phương án hoàn thành câu được đánh dấu A, B, C, D trong đó có 1 phương án đúng. Nhiệm vụ của thí sinh là chọn 1 phương án đúng ở mỗi câu.

- **Mục 2. Tìm từ/cụm từ hoặc cách diễn đạt đồng nghĩa:** Mục này gồm 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh, trong đó cả câu hoặc một phần của câu được gạch chân. Dưới mỗi câu hỏi là 4 phương án được đánh dấu A, B, C, D trong đó có 1 phương án có nghĩa gần nhất với từ/cụm từ/cách diễn đạt được gạch chân, có thể dùng thay thế cho cụm từ được gạch chân ở câu phía trên. Nhiệm vụ của thí sinh là tìm ra 1 phương án đúng trong số 4 phương án đưa ra.

- **Mục 3. Xác định lỗi:** Mục này bao gồm 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu hoàn chỉnh. Dưới mỗi câu hỏi là 4 phương án mỗi phương án chứa một phần của câu hỏi phía trên và được đánh dấu A, B, C, D; trong đó có 1 phương án là lỗi sai ngữ pháp hoặc từ vựng. Nhiệm vụ của thí sinh là đọc và chọn 1 phương án sai trong 4 phương án đưa ra.

- **Mục 4. Tìm giới từ thích hợp:** Mục này gồm 10 câu hỏi, mỗi câu hỏi là một câu chưa hoàn chỉnh, dưới mỗi câu hỏi là 4 phương án được đánh dấu A, B, C, D, trong đó có 1 phương án đúng. Nhiệm vụ của thí sinh là đọc và chọn 1 phương án đúng trong 4 phương án đưa ra.

**b) Phần II:** Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu của thí sinh. Phần này gồm 50 câu hỏi với 8 – 10 đoạn văn ngắn (khoảng 150 ~ 350 từ) liên quan đến các chủ đề phổ thông về văn hóa, xã hội, tin tức báo chí, khoa học.v.v... Dưới mỗi đoạn là một số câu hỏi với 4 phương án trả lời được đánh dấu A, B, C, D cho mỗi câu, trong đó có 1 phương án đúng. Thí sinh đọc và căn cứ vào nội dung bài đọc chọn 1 phương án đúng cho mỗi câu.

### **III. HÌNH THỨC BÀI THI**

Bài thi gồm 2 phần riêng biệt: ĐỀ THI và PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM.

Thí sinh làm bài trên PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM. Cách trả lời được hướng dẫn trên ĐỀ THI.

### **IV. CÁCH TÍNH ĐIỂM**

Tổng số điểm của bài thi là 100. Mức điểm đủ điều kiện xét tuyển đối với thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ là 50 điểm./